

Chuyên viên chính Công Nghệ Thông Tin

1. Chức trách:

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo quản lý về lĩnh vực CNTT của ngành hoặc lĩnh vực công tác do cơ quan, đơn vị phụ trách.

2. Nhiệm vụ:

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ quản lý về xây dựng, phát triển và ứng dụng CNTT của ngành hoặc nhiều lĩnh vực ở cấp tỉnh bao gồm các công việc cụ thể sau đây:

+ Xây dựng phương án kinh tế - kỹ thuật, đề án quyết định quản lý CNTT của ngành, toàn tỉnh theo đường lối phát triển CNTT của Đảng, Nhà nước;

+ Điều phối các hoạt động xây dựng mô hình CNTT của cơ quan, đơn vị;

+ Chủ trì xây dựng các giải pháp CNTT của cơ quan, đơn vị; quản lý việc tích hợp dữ liệu, thông tin và dịch vụ;

+ Xây dựng chính sách về CNTT;

+ Xây dựng mục tiêu, kế hoạch CNTT của mình phụ trách;

+ Tổng hợp, đánh giá và đưa ra các giải pháp mới về CNTT cho cơ quan, đơn vị;

+ Nghiên cứu, xây dựng các quy chế, nội quy nghiệp vụ quản lý CNTT theo các tiêu chuẩn quy định và theo hướng dẫn của tổ chức quản lý nghiệp vụ cấp trên.

- Hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp chỉ đạo nghiệp vụ của ngành hoặc của tỉnh về lĩnh vực CNTT.

- Chỉ đạo việc thu thập, phân tích, xử lý thông tin và thực hiện các chế độ báo cáo của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả quản lý CNTT của cơ quan, đơn vị và đề xuất phương pháp tổ chức thực hiện việc áp dụng CNTT trong công tác quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài về quản lý và ứng dụng CNTT có liên quan đến chức năng quản lý của ngành, lĩnh vực hoặc của tỉnh.

- Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng, phổ biến kinh nghiệm quản lý CNTT.

(Khi xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể của chuyên viên CNTT của từng cơ quan đơn vị phải ghi các nội dung trên cụ thể, có giới hạn rõ, có độ phức tạp công việc theo vị trí công tác được xác định: Ví dụ: đối với công chức làm công tác phụ trách dự án CNTT).

3. Hiểu biết:

- Nắm được đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và các chủ trương, chính sách phát triển CNTT, hệ thống quản lý công nghệ thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, của đơn vị.

- Nắm chắc mục tiêu, đối tượng quản lý, nguyên tắc, thủ tục, cơ chế quản lý CNTT thuộc phạm vi quản lý của ngành hoặc của tỉnh và hệ thống quản lý CNTT.

- Nắm vững phương pháp xây dựng chiến lược, đề án phát triển hệ thống CNTT của ngành hoặc của tỉnh.

- Am hiểu tình hình và xu thế phát triển CNTT trong nước và thế giới, xu hướng phát triển CNTT của ngành hoặc của tỉnh.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp xây dựng chiến lược CNTT.

- Biết tổng hợp, phân tích, đề xuất, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra nghiệp vụ về CNTT; nhu cầu phát triển phần mềm mới và cơ sở dữ liệu ở mức cao.

4. Yêu cầu về trình độ:

- Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành CNTT hoặc Tin học hoặc điện tử hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến CNTT.

- Biết ngoại ngữ tiếng Anh trình độ C (tương đương với chứng chỉ TOEFL từ 350 - 400 điểm trở lên).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính (theo chương trình đào tạo của Học viện Hành chính quốc gia).

- Có thời gian tối thiểu ở ngạch chuyên viên CNTT là 9 năm. Đối với trường hợp đã bằng có bằng Thạc sĩ chuyên ngành về CNTT thì gian giữ ngạch chuyên viên CNTT tối thiểu là 6 năm; có bằng Tiến sĩ chuyên ngành về CNTT thì gian giữ ngạch chuyên viên CNTT tối thiểu là 5 năm.

- Có đề án hoặc công trình nghiên cứu về quản lý CNTT được Hội đồng khoa học của Bộ, ngành hoặc của tỉnh công nhận.